



Lọc Y Gang Mặt Bích TL-32

Mã Sản Phẩm: TL-32
Bảo hành: 6 Tháng
Hãng sản xuất: TUNG LUNG
Xuất xứ: Đài Loan

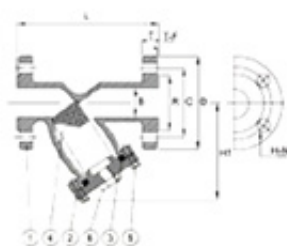
Giá bán: **Liên hệ**



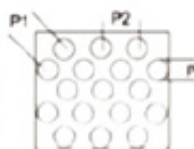
Y - Type Strainer Full Port Flanged Ends



MM	INCH	L	D	C	B	T	R	F	H	N	H1	KG
DN15	1/2"	125	95	70	15	12	52	1	15	4	63	1.5
DN20	3/4"	140	100	75	20	14	58	1	15	4	68	2
DN25	1"	160	125	90	25	14	70	1	19	4	77	3.5
DN32	1 1/4"	180	136	100	32	16	80	2	19	4	114	5
DN40	1 1/2"	190	140	105	40	16	85	2	19	4	115	6
DN50	2"	220	155	120	50	16	100	2	19	4	128	7.5
DN65	2 1/2"	270	175	140	65	18	120	2	19	4	188	11.6
DN80	3"	290	185	150	80	18	130	2	19	8	200	15
DN100	4"	350	210	175	100	18	155	2	19	8	240	25
DN125	5"	390	250	210	125	20	185	2	23	8	250	35
DN150	6"	440	280	240	150	22	215	2	23	8	300	48.5



STT	Bộ Phần	Chất Liệu
1	Thân	Gang Đúc
2	Nắp	Gang Đúc
3	Đệm Bit	PTFE/Aminăng
4	Lưới Lọc	INOX SUS 304
5	Bulông	Thép SS41
6	Nút Xả	Gang Đúc

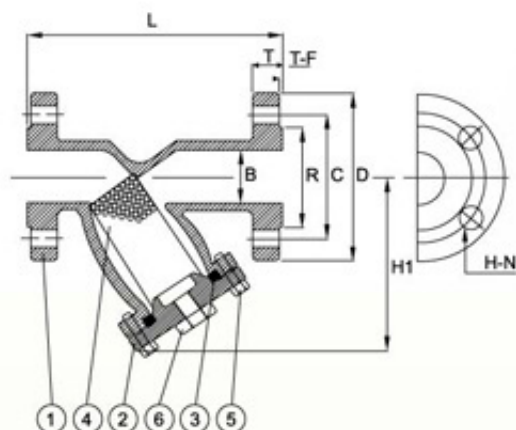


Kích Thước	Lỗ		Mật Độ		Độ Dày Lưới
	P	P1	P2		
1/2" ~ 2"	1.0	2.5	4		0.4
2 1/2" ~ 6"	2.0	3.8	7		0.5
8" ~ 12"	3.0	5.5	9		0.6

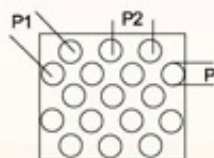
TL-32

Y-type Strainer Full Port Flanged Ends

- Material: Cast Iron / Carbon Steel / Stainless Steel CF8 / CF8M
- Size: 1/2"~12"



Straining size	Drain plug thread specification
1/2"~1"	NIL
1 1/4"~12"	1/2 BSPT



Screen specification

Nominal size	Perforation	Pitch holes		Screen thickness
	P	P1	P2	
1/2"~2"	1.0	2.5	4	0.4
2 1/2"~6"	2.0	3.8	7	0.5
8"~12"	3.0	5.5	9	0.6

Material list

NO	Description	Cast Iron	WCB	CF8	CF8M
1	Body	Cast Iron	A216-WCB	A351-CF8	A351-CF8M
2	Cover	Cast Iron	A216-WCB	A351-CF8	A351-CF8M
3	Gasket	PTFE / Asbestos	PTFE / Asbestos	PTFE / Asbestos	PTFE / Asbestos
4	Screen	SUS 304	SUS 304	SUS 304	SUS 316
5	Gland bolt	SS 41	SS 41	SUS 304	SUS 304
6	Drain plug	Cast Iron	Cast Iron	SUS 304	SUS 316

JIS-10K Dimensions

UNIT : M/M

MM	INCH	L	D	C	B	T	R	F	H	N	H1	KG
DN15	1/2"	125	95	70	15	12	52	1	15	4	63	1.5
DN20	3/4"	140	100	75	20	14	58	1	15	4	68	2
DN25	1"	160	125	90	25	14	70	1	19	4	77	3.5
DN32	1 1/4"	180	135	100	32	16	80	2	19	4	114	5
DN40	1 1/2"	190	140	105	40	16	85	2	19	4	115	6
DN50	2"	220	155	120	50	16	100	2	19	4	128	7.5
DN65	2 1/2"	270	175	140	65	18	120	2	19	4	188	11.6
DN80	3"	290	185	150	80	18	130	2	19	8	200	15
DN100	4"	350	210	175	100	18	155	2	19	8	240	25
DN125	5"	390	250	210	125	20	185	2	23	8	250	35
DN150	6"	440	280	240	150	22	215	2	23	8	300	48.5
DN200	8"	540	330	290	200	22	265	2	23	12	410	89
DN250	10"	640	400	355	250	24	325	2	25	12	475	147
DN300	12"	805	445	400	300	24	370	3	25	16	600	206

Sản phẩm khác



—

Giá bán: **Liên hệ**

[Van y xiên khí nén inox Jaki](#)

[Xem thêm Van y xiên khí nén inox Jaki](#)



—

Giá bán: Liên hệ

[Van y lọc inox](#)

[Xem thêm Van y lọc inox](#)



—

Giá bán: Liên hệ

[Van y lọc gang Jaki](#)

[Xem thêm Van y lọc gang Jaki](#)



Giá bán: **Liên hệ**

[Lọc Y đồng nổi ren](#)

[Xem thêm Lọc Y đồng nổi ren](#)



Giá bán: **Liên hệ**

[Lọc Y gang](#)

[Xem thêm Lọc Y gang](#)



—

Giá bán: **Liên hệ**

[Lọc Y inox mặt bích](#)

[Xem thêm Lọc Y inox mặt bích](#)